

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay
của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển
địa phương;*

*Xét Tờ trình số Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư,
cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số
175/BC-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Nhất trí thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của
Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang (có danh mục các lĩnh vực đầu tư,
cho vay kèm theo).**

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng
quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng
nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát
việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII về Danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thực hiện cho vay đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Tuyên Quang;
- Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; Công báo Tuyên Quang;
- Trang Thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Kh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Minh Xuân

**DANH MỤC CÁC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH TUYÊN QUANG**

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày tháng 12 năm 2021
của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	NỘI DUNG
I	Lĩnh vực nông, lâm nghiệp; công nghiệp
1	<i>Lĩnh vực nông, lâm nghiệp:</i> Các dự án đầu tư trang trại sản xuất, chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản; các dự án trồng rừng sản xuất, trồng cây dược liệu; các dự án đầu tư sản xuất, bảo quản sản phẩm nông, lâm, thủy sản.
2	<i>Lĩnh vực công nghiệp:</i> Các dự án sản xuất, chế biến dược liệu, dược phẩm; dự án chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản, chế biến gỗ; dự án chế biến phân bón, thức ăn chăn nuôi; dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng; dự án đầu tư sản xuất, lắp ráp máy móc, linh kiện, trang thiết bị.
II	Lĩnh vực du lịch; thương mại, dịch vụ.
1	Các dự án đầu tư cơ sở lưu trú du lịch, nhà hàng, khu mua sắm, cửa hàng trưng bày và giới thiệu sản phẩm địa phương; dự án đầu tư khu vui chơi giải trí, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng; dự án đầu tư bến tàu, bãi đỗ xe, phương tiện đưa đón du khách tại các khu du lịch.
2	Các dự án đầu tư siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm tổ chức sự kiện, chợ, cửa hàng tiện ích, văn phòng cho thuê; dự án đầu tư kho lưu trữ trung chuyển hàng hóa, dịch vụ kho vận logistics.
III	Lĩnh vực phát triển đô thị, nhà ở.
1	Các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu đô thị, khu thương mại - dịch vụ.
2	Các dự án đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên,...).
IV	Lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.
1	Các dự án đầu tư trường học, các cơ sở đào tạo và dạy nghề, các cơ sở giáo dục, đào tạo khác; dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị đào tạo, dạy nghề; dự án đầu tư các hạng mục phụ trợ.
2	Các dự án đầu tư bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh; dự án đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị y tế, xe cứu thương; đầu tư các hạng mục phụ trợ; đầu tư kho dược phẩm.
3	Các dự án đầu tư nhà văn hóa đa năng, rạp chiếu phim, cơ sở triển lãm nghệ thuật.
4	Các dự án đầu tư dịch vụ thể thao (nhà thi đấu, bể bơi, sân bóng đá,...).

V	Lĩnh vực giao thông, năng lượng, môi trường.
1	Các dự án đầu tư xây dựng bến xe, trạm dừng nghỉ, bãi đỗ xe; dự án đầu tư trung tâm kiểm định, đăng kiểm; dự án đầu tư mua sắm, phát triển hệ thống phương tiện vận tải; dự án đầu tư nâng cấp dịch vụ vận tải hành khách công cộng
2	Các dự án đầu tư thủy điện, điện năng lượng mặt trời, năng lượng gió.
3	Các dự án đầu tư xây dựng nhà máy cung cấp nước sạch; dự án đầu tư nhà máy, hệ thống xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt tập trung; dự án xử lý chất thải rắn, nước thải khu công nghiệp, cụm công nghiệp; dự án đầu tư phương tiện vận chuyển, thu gom rác thải sinh hoạt.